

Chị Liên

(05/17/02)

Học hết lớp ba, Vinh không còn lớp cao hơn để học, bắt buộc phải lên trọ học trên huyện. Tên huyện là Đông Triều nhưng dân ở đó quen gọi là Chợ Cột. (Có lẽ vì chợ có nhiều cột, nhưng thực ra chợ nhà quê bao giờ cũng chỉ có cột và mái lá). Năm đó tuy là trường huyện, nhưng đã lập ra được lớp nhất là đã tiến bộ lắm rồi.

Bố mẹ Vinh gửi Vinh lên trọ học tại nhà ông bà Phú Thượng, tên cửa hiệu bán vải. Ông bà được năm người con, ba gái, hai trai. Hai con trai là Lập và Thiết học cùng lớp với Vinh. Chỉ có chị Liên, chị thứ ba và Thiết là có nước da trắng như ông bố, còn hai chị đầu và lập có màu da sẫm giống bà mẹ. Có lẽ ông bà đã xoay ra buôn bán hàng tấm (hàng vải) ở các phiên chợ, cửa hàng bấy giờ chỉ bán dầu hỏa và cây “cô lô phan”, một thứ nến nhà nghèo làm bằng que tre, cuốn giấy bản, rồi nhúng vào nhựa thông nóng sôi.

Việc Vinh đầu tiên chú ý đến ngay là phải xem bưu điện Đông Triều có to hơn bưu điện của bố Vinh không. Vinh hơi buồn là bưu điện ở đó to, nhiều nhân viên hơn Mạo Khê, lại xây trên một địa thế cao khá đẹp. Khu Đồn Cao, trại lính Pháp ngày xưa muốn đi lên phải leo những bậc đất đỏ, trấn trên một ngọn đồi giữa ngã ba phố huyện có tầm nhìn bao quát, chế ngự huyện lỵ. Tất cả các cơ quan hành chính chuyên môn đều nằm trên đó theo thiết kế Tây phương của Pháp. Dinh tri huyện nằm phía sau bưu điện. Một tình cờ, sau này khi lập gia đình rồi Vinh mới được biết, là một ông huyện nhậm chức khoảng năm 1940 lại là ông ngoại bên đằng vợ. Hồi còn 7, 8 tuổi Vinh có nghe bố mẹ nhắc đến tên cụ.

Huyện lỵ Đông Triều theo Vinh đoán chắc khá hơn huyện Cẩm Giàng trong truyện của Nhất Linh, một phố huyện trơ trọi không có những hàng cây trồng hai bên phố, không có cảnh trên bến dưới thuyền tấp nập như các phủ huyện miền đồng bằng. Nói chung huyện gần dãy núi Yên Tử này là huyện nghèo, không “bờ xôi, ruộng mật”. Chỉ có hai phố chính, một nằm dọc theo đường số 18, một thẳng góc với nhà bưu điện và cũng là phố chính, có những ngõ ngang dọc dẫn ra đồng ruộng, chấm dứt kia là trường tiểu học. Con đường trải đá từ trường sẽ dẫn đến chùa Yên Tử nổi danh từ đời nhà Trần. Tiếc là huyện có mỏ than, nhưng dân phố huyện chỉ được dùng than nấp, chứ chưa có khuôn làm than quả bàng, hoặc nấu ăn bằng củi thôi. Chợ huyện đông hơn chợ quê Vinh, có con buôn từ huyện Chí Linh kéo xuống, nhưng vắng người thiếu số từ rừng đổ ra như ở Mạo Khê.

Thiết là em nhưng chăm và nhanh hơn Lập, cũng như hiền hơn Lập, Lập vóc người to hơn, nóng nảy, thẳng thắn. Chị cả và chị thứ hai vất vả, ra dáng đảm đang xốc vác, hai chị chia nhau đi cùng với ông bà Phú Thượng tại các phiên chợ trong vùng. Hai chị không gánh vải, nhưng có thuê người gánh, phiên chợ quan trọng thuê xe bò kéo hàng. Trong các bữa cơm thường thường chỉ có Lập, Thiết, Vinh và chị Liên, còn ông bà và hai chị lớn chỉ gặp nhau bữa cơm chiều. Cũng vì thế Vinh có nhiều dịp ngắm chị Liên.

Chị Liên ở nhà, có nhiệm vụ coi sóc việc nhà và bán hàng. Chị bán dầu hỏa và cây cô lô phan. Tuy huyện có máy điện nhưng rất yếu, đèn điện đỏ quạch, dân nghèo không có đèn điện, không đủ tiền dùng đèn dầu hoa kỳ, đành mua cây cô lô phan đốt tạm để ăn cho xong bữa cơm tối nhập nhòa. Nhựa thông cháy xèo xèo mỗi que đó chỉ cháy chừng 2 phút, khói bốc mù, khét lẹt. Nếu học hành, làm việc buổi tối đốt thứ nến rẻ tiền này sẽ bị khói bám đen mũi còn hơn là đốt đèn dầu lạc trên đĩa.

Chị cả đã lấy chồng, đó là anh Dũng cao, trắng trẻo, đẹp trai kiểu thành phố. Chị mê anh lắm. Anh ở gửi rể, nên có người xấu miệng nói anh “chó nằm gầm chạn”, hay “cơm no bò cưỡi”. Trước đó không biết anh làm nghề gì, nhưng từ khi Vinh đến, thấy anh rất thông dong. Anh ăn mặc sạch sẽ, có thể nói là diện vào thời buổi đó, bao giờ cũng có áo sơ mi trắng, đi dép da. Lúc đó anh chỉ đi làm “chùa”, “vác ngà voi” thôi. Anh đến giúp việc cho ủy ban huyện, anh biết đánh máy, biết cách thảo một văn thư giúp cán bộ ít học,

có khi đến nghe điện thoại ở bưu điện, lúc đến phát phở ở trụ sở thanh niên, phụ nữ. Buổi chiều anh về nhà hí hí với chị cả, nếu chị không đi chợ xa.

Ông bà Phú Thượng cũng được anh Dũng tiết lộ cho một vài tin tức cần biết. Nhưng theo nhận xét của ông Phú Thượng, những tin tức đó không có giá trị gì lắm, ông cần những tin tức quan trọng hơn. Anh hình như người Hải Dương đã học năm đầu trung học, thuộc một gia đình công chức. Vinh lẽ mờ hiểu rằng với tác phong, với cung cách ăn diện của anh, với giai cấp của anh, anh cũng chỉ chạy vòng ngoài, anh khó được người ta tín nhiệm.

Ngôi nhà ông bà Phú Thượng là nhà hai tầng có nhiều nhà ngang và sân rộng, mặt sau nhà có cổng mở ra cánh đồng. Có thể liệt ông bà vào thành phần địa chủ và tư sản, Vinh không biết sau này ông bà có thoát đi ra vùng “tê” không, nếu kẹt lại rất có thể sẽ bị đấu tố. Vừa buôn bán hàng vải lụa, vừa có nhiều ruộng cho cấy rẽ. Bà dùng tiền lời hàng vải để tậu ruộng, cho cấy rẽ theo cách chia 3/2, bà có trâu giao cho người lĩnh canh, thu lúa chứ không thu thóc. Mùa gặt, người lĩnh canh phải gánh lúa đến giao tận nhà chủ ruộng ba phần, giữ hai phần tại nhà. Bà Phú Thượng phải tạm nghỉ bán hàng, ở nhà nhận lúa và bán thóc. Dãy nhà ngang trên là kho hàng, chứa đồ, dãy nhà ngang lớn quay lưng ra cánh đồng vừa là bếp nấu ăn, bếp nấu nhưa thông và nơi có cối xay, cối giã gạo, nơi chế biến từ thóc thành gạo. Sân gạch đỏ khá rộng là nơi đập lúa, phơi lúa, nơi quần trâu đập lúa. Chuồng trâu chuồng lợn ở bên tay phải, bên trái sân là bể nước mưa thật lớn, Vinh chưa thấy bể nước nào lớn như thế. Lập, Thiết và Vinh được tắm nước mưa thỏa thích, chỉ nhà giàu xứ quê miền trung du mới dám tắm nước mưa. Trong nhà có lẽ có đến năm sáu người giúp việc, người nuôi trâu bò, người nấu ăn, người chế tạo cây “cô lô phan”, giặt quần áo... Đến mùa gặt bà phải mượn thêm năm sáu lực điền làm lúa đến khuya. Cũng vì thế mùa đói năm Ất Dậu bà vẫn còn mấy cọt thóc trong kho.

Vào năm 1946 người ta kêu gọi nhịn đói lấy gạo nuôi quân, bầy đặt ra “hũ gạo nuôi quân”. Bà Phú Thượng nghe loa thông tin, cười hiền bảo hai con trai và Vinh:

- Đấy nhé, nghe rõ rồi nhé. Thăng Lập, thăng Thiết, cháu Vinh tập nhịn đói đi là vừa. Bao giờ bà cũng tế nhị gọi Vinh là cháu, tránh gọi bằng “thằng”.

Lập phản đối ngay:

- Con không nhịn đói gì cả. Con cứ ăn. Mẹ đem thóc trong kho thí cho họ đi!

Bà nói thế thôi, không những không bớt gạo đi bà còn cho giã thứ gạo thơm cho cả nhà cùng ăn. Ở với bà ngót năm học, Vinh nhớ mãi là chị thứ hai nấu các món rươi rất hấp dẫn. Chả rươi, canh rươi, mắm rươi, riêng canh rươi nếu không biết cách nấu sẽ tanh, không ăn nổi. Bà nào khéo làm mắm rươi thơm và ăn với gừng, vỏ quýt thái chỉ thịt lợn ba chỉ thưởng thức với cơm nóng, sẽ ăn không biết no. Mẹ Vinh là người Hà Nội không biết làm mắm rươi và không ăn mắm rươi, mắm cáy, bà chê là nhà quê. Chạy tản cư vào các làng xóm xa, và trong trại người Nùng, cùng quần lắm bà mới phải ăn mắm rươi và mắm cáy. Bà ở Hà Nội chỉ ăn nước mắm nhĩ hoặc mắm tôm diêm thôi.

Ở vùng Đông Triều và mấy huyện, phủ lân cận và vùng Hà Nam Ninh mới có nhiều rươi. Cứ vào tháng mười âm lịch, có những cơn mưa phùn kéo dài vài ngày, người ta gọi là mưa rươi. Những phần tử khô dưới mặt ruộng gặp nước sẽ nở, phát triển thành con rươi, nổi dềnh lên, thấy bằng mắt thường rất rõ, có màu xanh rêu lẫn màu nâu nhạt. Người ta hốt rươi về, trước khi nấu canh hay đúc chả trứng phải làm lông, tức là phải gội nước sôi vào rươi. Loại thực phẩm này phải chế biến ngay trong ngày, nếu không bán hết, người hốt rươi phải ăn, cho đi, hoặc làm mắm cho hết, bằng không chỉ có cách đổ đi. Rươi cũng xuất hiện chừng hai tuần là biến mất vì thời tiết đã thay đổi, có gió lạnh thổi lên là rươi lặn hết xuống đất đợi chu kỳ sang năm.

Đồn Cao trước đây là nơi lính khố đỏ trú đóng, sau là trại lính bảo an. Đến thời Việt Minh trở thành một trại huấn luyện quân sự cỡ nhỏ. Trong lần leo lên đồi thăm nhà bưu điện, Vinh có dịp gặp

những người lính, thời đó gọi là Vệ Quốc đoàn. Năm đó người ta chưa để lộ bộ mặt thật cộng sản, lực lượng đảng phái khác còn non yếu, thanh niên vào đoàn võ trang này hoàn toàn vì lòng yêu nước vì căm thù quân Pháp sục sôi. Vinh thấy các thanh niên tập với súng giả, mặc quân phục bằng vải tám màu trắng ngà. Hồi ra mới biết, số vải này là do các cửa hiệu, những buôn hàng tẩm ủng hộ trong đó có phần đóng góp của ông bà Phú Thượng. Đáng lẽ phải đem nhuộm màu ô liu hoặc nâu, xám, người ta không có tiền, cứ cho mặc nguyên màu trắng như vậy, kể cả mũ ca lô (chào mào) cũng màu trắng. Họ đi chân đất hay dép “con hổ”, năm ấy chưa đặt ra loại lốp cao su, dép râu.

Tuy còn nhỏ nhưng Vinh nhìn những ánh mắt, dáng vẻ của những anh lớn hơn mình 5, 6 tuổi đầy hăm hở, tin tưởng để tập luyện, có biết đâu rằng sau này họ chỉ là những con thiêu thân dưới mưu đồ của đảng! Vào mùa bầu cử quốc hội năm đó truyền đơn, bích chương dán đầy ngoài phố. Trong đó có bích chương của hai nhà thơ Xuân Diệu và Huy Cận, dán ngay trước cửa nhà ông bà Phú Thượng. Như các thanh thiếu niên học sinh thời đó, Vinh mê Huy Cận và Xuân Diệu lắm. Còn nhỏ, chưa hiểu hết chuyện người lớn, lại mong hai thi sĩ nổi danh này sẽ được ngồi vào ghế đại diện dân. Yêu thơ đến nỗi Vinh tự nhủ nếu được đi bầu sẽ chỉ bầu cho hai ông thần tượng đó thôi.

Sau này đọc sách báo tài liệu miền Nam có nói đến hai “văn công” này Vinh thất vọng, vỡ mộng! Sau ngày 30 tháng tư, Vinh còn chán ngán ông Huy Cận đến tận cổ. Cù Huy Cận đã làm lớn, là quan văn nghệ, được gửi từ ngoài Bắc vào trước ngày chế độ miền Nam sụp đổ. Nhìn vóc người đã lớn tuổi, nặng nề Vinh đã chán, càng ngấy hơn lúc nghe ông thở ra toàn những điệu tuyên truyền. Một ông nhà thơ nữa từ Bắc vào đọc bài ca ngợi bác đảng một cách không biết ngượng là ông Chế Lan Viên tác giả tập thơ “Điêu Tàn”. Ngắm hình dạng ông đã ngấy, nghe ông khề khà đọc thuộc lòng bài nói chuyện lòng thông, nội dung rỗng tuếch, thật là “điêu tàn”. Ông ta nói còn thua một cán bộ thông tin cấp quận của miền Nam trước đây nữa. Thà không nghe, không thấy hình dạng mấy ông ấy, may ra còn sót lại chút thiện cảm nào chăng!!

*

Khác với hai người chị, xốc vác, lạc quan, tần tảo, chị Liên nói năng nhỏ nhẹ, trầm lặng. Chị người cân đối, nước da trắng, búi tóc để lơ sau lưng mượt mà đen nhánh, trước trán chị chải kiểu “lưỡi trai” là một lúc bấy giờ. Hình như chị đã học xong lớp nhất, nhưng vì tình hình không yên, không ra tỉnh học cao hơn được. Chị không nhanh nhẹn, tháo vát, đi chợ như hai người chị, chỉ ở nhà bán hàng vặt. Chị Liên ăn mặc chải chuốt, hay mặc quần lĩnh đen bóng, trời nóng chị mặc áo kiểu mới ngắn tay phin trắng hay lụa mờ gà, khoe cánh tay nuột nà. Vinh hay nhìn trộm cánh tay đó.

Vinh có cảm tưởng là bà Phú Thượng không thương chị bằng những người con khác, nhất là bà rất chiều hai trai út. Chị quanh quẩn trong nhà, không đi đâu xa, ít bạn bè. Cả nhà quây quần trong bữa cơm tối, Lập ba hoa kể chuyện trong trường, ông bà và hai chị nói chuyện chợ búa, bán buôn tíu tít. Riêng chị Liên lặng lẽ, chị không có gì để góp chuyện. Chị cũng ít cười, nét mặt không tươi. Vinh một vài lần bắt gặp bà Phú Thượng nhìn chị thật lâu, nhưng không nói gì. Chính vì vẻ u buồn, lặng lẽ của chị làm cho Vinh càng chú ý đến chị nhiều hơn. Có lần Vinh tình cờ nghe loáng thoáng hai người chị nhắc đến chuyện tình duyên dang dở của chị Liên sao đó.

Biết được chuyện riêng, Vinh càng thương chị. Hai năm sau Vinh gặp chị Giang ở Mạo Khê, thật là hai thái cực. Một đảng quá tích cực, hăm hở làm Vinh sợ hãi, một đảng trầm buồn, dịu dàng khiến Vinh thích lắm. Không hiểu đó có phải là tình yêu không, Vinh không phân tích nổi. Chỉ biết sau này có nghe ông bạn họa sĩ Duy Thanh kể là ông ấy đã biết yêu từ năm lên sáu tuổi!

Hồi tưởng, Vinh biết mình hơi cổ điển, và theo kiểu Á Đông, không chuộng phái nữ tích cực quá, chủ động và nồng nhiệt quá.

Có một lần về học sớm, lập và Thiết còn ở lại sân đá bóng, Vinh về gặp chị Liên ngồi khóc ở bàn bán hàng. Trong nhà thật vắng vẻ, Vinh lên gác cất sách vở rồi quay trở xuống. Chị còn ngồi đó, mắt đỏ hoe, những sợi tóc lòa xòa trước má, Vinh thấy chị đẹp quá, bạo dạn lại gần hỏi :

- Sao chị khóc? Ai làm chị khóc?

- Chị lắc đầu không trả lời

Vinh thương cảm hỏi gặng:

- Chị nói đi. ... Chị đừng khóc nữa. ..

Chị cười gượng, hất hất mái tóc. Thấy Vinh vẫn tần ngần đứng đó, chị nói:

- Thôi, chị không khóc nữa. Em chưa hiểu được đâu. Em đi tắm rồi chờ Thiết, Lập về ăn cơm.

Sau đó khi cùng ngồi ăn cơm tối hay chạm mặt Vinh, chị mỉm cười băng quơ. Vinh bức lắm, nụ cười như chế nhạo Vinh: chú nhỏ biết gì, đừng có vẽ chuyện yêu đương.

Nghĩ cũng lạ, yêu người lớn tuổi hơn mình, nhưng không được yêu lại, còn năm sau được người lớn tuổi yêu, lại làm cao, “em chả” mãi. Dường như đó là trò cút bắt tình yêu, như một quy lệ, bây giờ người ta gọi là: “tình cho bị phớt, càng phớt tình theo”.

Diệu Tần